

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895 /QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: **hộ ông Võ Minh Học**
Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
CCCD Số: 051067012640

TT	Tên Tài sản	Số thửa	Tờ BĐ	Diện tích thửa (m2)	Diện tích/ Số lượng bồi thường	ĐVT	TLBT, HT (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (Đồng)	Nguồn gốc đất
A	ĐẤT ĐAI (I+II)								103.396.500	Đất khai hoang năm 1990
I	Bồi thường đất nông nghiệp								22.977.000	
1	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	171	1	442	442,00	m2	100	37.000	16.354.000	
2	Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)	210	1	179	179,00	m2	100	37.000	6.623.000	
II	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp								80.419.500	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	171	1	442	442,00	m2	100	129.500	57.239.000	
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2)	210	1	179	179,00	m2	100	129.500	23.180.500	
C	CÂY CỐI HOA MÀU								36.766.000	
	Phần bồi thường cây cối hoa màu									
1	Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm	171	1	442	51,00	cây	100	90.000	4.590.000	
2	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm				62,00	cây	100	136.000	8.432.000	
3	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm				41,00	cây	100	180.000	7.380.000	
4	Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm	210	1	179	58,00	cây	100	180.000	10.440.000	
5	Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm				29,00	cây	100	136.000	3.944.000	
6	Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm				22,00	m2	100	90.000	1.980.000	
TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B)									140.162.500	

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu, một trăm sáu hai nghìn, năm trăm đồng.